

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **24** /2018/QĐST-HNGĐ

Q, Ny 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ Ny 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T- sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: Số 105, khu 2, ấp 2, xã Phú Tân, huyện Q, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N- sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành Ny 22 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T và bị đơn anh Nguyễn Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo D- sinh Ny 24/7/2017. Giao cháu D cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ Ny 01/02/2018 đến khi con chung trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh N có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị T và

anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu. Chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 004665 Ny 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Đ được đối trừ án phí 300.000 đồng. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa